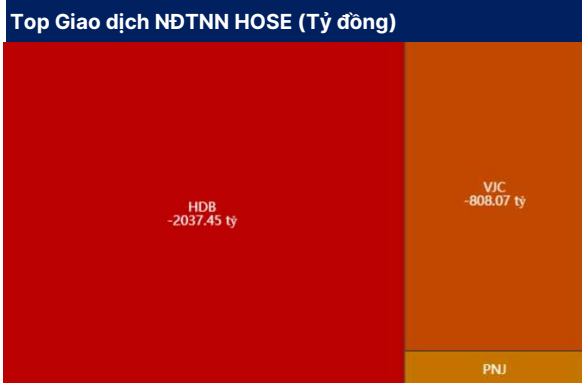
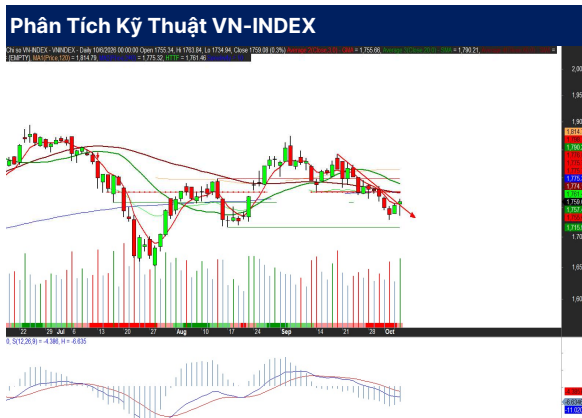
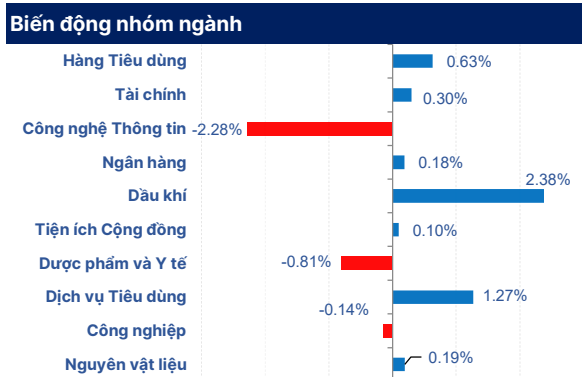


Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,759.08	265.53
% Thay đổi Index	↑ 0.34%	↓ -1.52%
KLGD (CP)	824,544,350	83,604,194
GTGD (tỷ đồng)	19,579.14	1,271.35
% Thay đổi GTGD	45.02%	4.89%

Diễn biến thị trường		
VNINDEX		1759.08
Chỉ số VNINDEX		+5.88 / +0.34%
HNXINDEX		265.53
Chỉ số HNXINDEX		-4.09 / -1.52%
UPINDEX		125.23
Chỉ số UPIINDEX		-0.26 / -0.21%
VN30		1898.82
Chỉ số VN30		+4.36 / +0.23%



GT Bán: -4755.32 **2141.94 : GT Mua**



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên phục hồi với thanh khoản khá thấp, mức độ phân hóa khá cao. Thị trường giao dịch kém tích cực trong phiên sáng hôm nay. Nhiều nhóm mã chịu áp lực bán khá mạnh trong phiên. VNINDEX giảm về quanh 1.735 điểm. Tuy nhiên dòng tiền, lực cầu giá thấp cải thiện tốt trong phiên chiều. Thị trường sau đó phục hồi tốt trở lại, thanh khoản cải thiện khá tích cực. Kết phiên VNINDEX tăng 5,88 điểm (+0,34%) lên mức 1.759,08 điểm. VN30 tăng 4,36 điểm (+0,23%) lên mức 1.898,82 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tiêu cực với 171 mã giảm giá. Chịu áp lực điều chỉnh ở các mã khu công nghiệp, hóa chất, nông nghiệp, công nghệ, viễn thông, điện, bảo hiểm, bất động sản... Tích cực nổi bật ở các mã cảng, vận tải biển, vận tải dầu khí, năng lượng, bán lẻ, ngân hàng... với 124 mã tăng giá và 64 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng mạnh 49,5% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán mạnh trong phiên, nhưng lực cầu giá thấp hấp thụ tốt. Khối ngoại gia tăng bán ròng với giá trị -2,613 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GA000 kết phiên ở mức 1.903,5 điểm, tăng 0,18%. Chênh lệch dương 4,68 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GB000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ 0,08 điểm đến 11,08 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GA000 tăng 10,3% so với phiên trước. Các trade tăng các vị thế giao dịch, cover các vị thế bán khi VN30 biến động mạnh trong phiên. Nghiên về VN30 tiếp tục phục hồi. Xu hướng ngắn hạn 411GA000 tích lũy, kháng cự 1.920 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.900 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GA000 là 38.043, tăng vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tích lũy tích cực, phục hồi khá tốt ở vùng giá quanh 1.730 điểm, tương ứng vùng giá thấp tháng 8/2026. VNINDEX đang vượt lên xu hướng giảm giá ngắn hạn sau khi bắt đầu giảm mạnh từ ngày 18/9/2026. VNINDEX đang kỳ vọng tiếp tục phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự ngắn hạn quanh 1.775 điểm.

Thị trường phục hồi khá tích cực trong phiên hôm nay sau áp lực điều chỉnh khá mạnh. Chúng tôi đã nhận định dòng tiền đang cải thiện, gia tăng ở vùng giá thấp. Nhà đầu tư vẫn đang có các cơ hội đầu tư ngắn hạn tốt đối với các doanh nghiệp đang tăng trưởng, có các vùng định giá tương đối hợp lý. Thị trường có các doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng tốt có mức P/E, P/B thấp so với lịch sử, mức PE từ 4-8, mức hợp lý để xem xét đầu tư. Thị trường phân hóa mạnh dựa vào chất lượng doanh nghiệp và kỳ vọng kết quả kinh doanh. Nhà đầu tư xem xét các cơ hội đầu tư dựa trên triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp và nền kinh tế. Tuy nhiên hạn chế mua đuổi, chỉ nên tập trung vào các doanh nghiệp chất lượng tốt nhất trong các ngành tăng trưởng tốt hiện nay.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVP	23.90	22.0	22.5-23.5	21.0	7.7	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	73	104
DRI	16.40	15.8	17.1-17.8	15.2	5.4	113.6%	191.7%	Theo dõi GD	87	88
BVH	75.00	72.5	76-78	71.0	16.8	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	70
VOS	11.50	11.4	13-13.5	11.1	4.1	10.3%	301.7%	Theo dõi GD	76	43
FRT	145.00	142.0	146-150	137.0	22.8	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	74	66
VPB	23.20	22.6	25.5-26	22.0	6.2	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	81	69
DPR	37.60	37.8	44-45	36.0	9.1	39.1%	55.8%	Theo dõi GD	80	27
VTO	11.80	11.3	14-15	11.0	5.2	27.1%	156.1%	Theo dõi GD	74	77

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

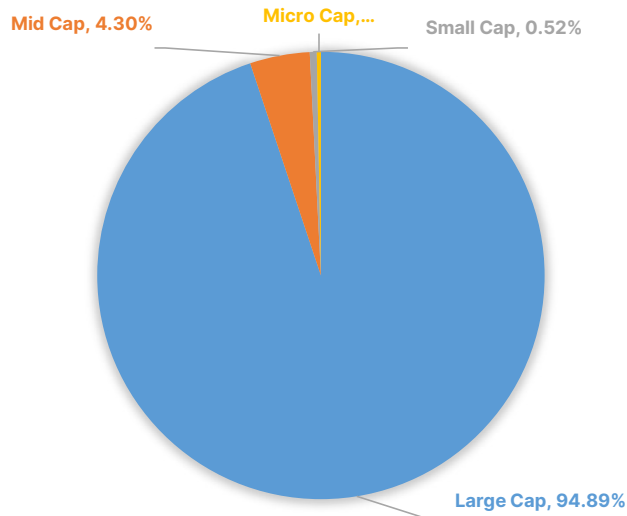
Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giảm	Điều chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Money_in	Duong_Tang	Am_Giam	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		279.3	-183.2	-270.0	283.0	269.1	37.6	9.7	-126.4
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	PHP	DRI	EVS	VTP	PVP	PTG	VGC
		VPI	DXP	TRC	TCI	VGI	PVT	TVT	GVR

Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Tang	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Duong_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-275.8	126.5	297.4	242.7	282.9	241.8	313.5	235.3
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH	PET	TVN	SEA	DHA	NVB	BFC	SAS
		PRE	DGW	SMC	ANV	VLB	VBB	DHB	VJC

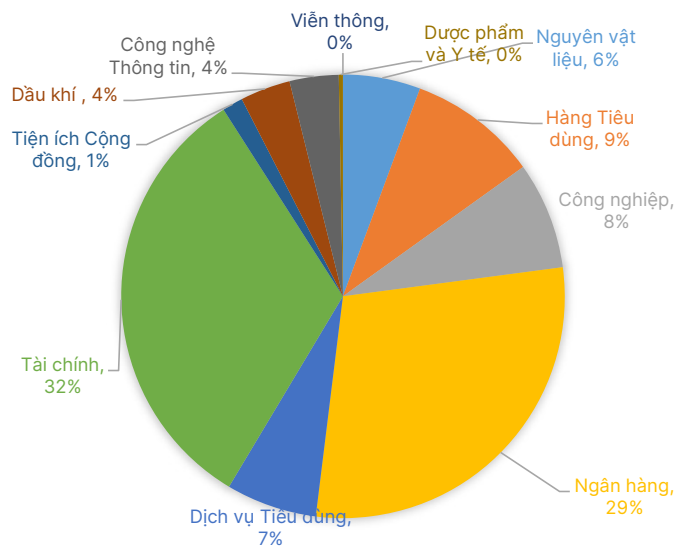
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	13
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	22
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-7.9	296.5	-257.7	262.5	251.1	278.4	231.5	13
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	32	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		XMP	SBT	DCL					
		TDB	NAF	DBT					

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,800,827	13.9%	2,752	84.3	10.5
VHM	566,823	32.6%	9,730	7.1	2.2
VCB	478,780	17.9%	4,984	11.5	1.9
BID	269,127	17.7%	4,250	8.1	1.4
CTG	231,455	21.8%	5,172	5.8	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	100,642,653	23.9%	3,895	7.2	1.6
SHB	79,426,703	17.3%	2,537	4.3	0.7
NVL	39,745,900	9.5%	1,846	5.6	0.6
SSI	36,074,901	13.4%	1,753	11.3	1.5
VIX	32,793,250	16.5%	2,156	5.5	0.9

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
PMG	↑ 7.0%	9.9%	947	6.3	0.6
VCA	↑ 6.8%	-2.4%	(286)	(24.3)	0.6
ECO	↑ 6.7%	7.0%	829	23	1.6
SC5	↑ 6.7%	10.1%	2,843	5.6	0.5
CII	↑ 5.1%	1.2%	170	72.5	0.9

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HSL	↓ -7.0%	0.7%	80	108.7	0.7
VDP	↓ -7.0%	8.2%	2,799	12.6	1.3
KOS	↓ -6.9%	1.2%	127	100.6	1.2
PNJ	↓ -6.9%	18.4%	4,780	4.2	0.8
SGR	↓ -6.8%	2.0%	332	30.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,305,531	17.3%	2,537	4.3	0.7
VND	3,761,445	12.8%	1,773	7.8	1.0
MBB	2,193,916	20.7%	3,240	5.9	1.2
VIX	1,469,500	16.5%	2,156	5.5	0.9
HPG	1,386,964	17.4%	2,750	7.5	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	(73,445,699)	23.9%	3,895	7.2	1.6
VJC	(6,314,690)	8.6%	2,830	45.5	3.8
PNJ	(4,905,928)	18.4%	4,780	4.2	0.8
NVL	(4,710,905)	9.5%	1,846	5.6	0.6
ACB	(3,380,623)	16.3%	2,701	7.6	1.2

TIN NỔI BẬT

Khai mạc Hội nghị Trung ương 4 khóa 14

Hội nghị lần thứ 4, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 14 chính thức khai mạc sáng ngày 5/10 tại Thủ đô Hà Nội để xem xét những vấn đề quan trọng về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và phát triển đất nước. Phát biểu khai mạc Hội nghị, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cho biết, Hội nghị diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2026, chuẩn bị kế hoạch năm 2027 và những năm tiếp theo. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nêu rõ: Yêu cầu bao trùm là nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng, quy tụ và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để hiện thực hóa mục tiêu phát triển.

Tỷ lệ LDR và chuẩn mực Basel III: Cân bằng bài toán tăng trưởng tín dụng và an toàn hệ thống

Ngày 30/09/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chính thức ban hành Thông tư số 50/2026/TT-NHNN, quy định về các giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng thương mại cùng chi nhánh ngân hàng nước ngoài và có hiệu lực thi hành kể từ 01/12/2026. Thông tư 50/2026/TT-NHNN đánh dấu bước hoàn thiện khuôn khổ an toàn ngân hàng, kết hợp mở rộng tính linh hoạt trong sử dụng vốn với nâng cao yêu cầu quản trị thanh khoản. Giá trị chiến lược của chính sách là tạo điều kiện để tín dụng hỗ trợ tăng trưởng trên nền tảng nguồn vốn vững chắc, đồng thời củng cố sức chống chịu của hệ thống.

OPEC+ nhất trí giữ nguyên mục tiêu sản lượng dầu

Trong ngày 4/10, 7 thành viên chủ chốt của OPEC+, gồm Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và các đồng minh như Nga, đã đưa ra quyết định về sản lượng tháng 11 trong một cuộc họp trực tuyến ngắn vào Chủ nhật. Nhóm này gồm Ả-rập Saudi, Nga, Iraq, Kuwait, Algeria, Kazakhstan và Oman. OPEC+ nhất trí giữ nguyên mục tiêu sản lượng dầu trong tháng 11/2026 tại cuộc họp ngày 4/10, nhóm các nước sản xuất dầu cho biết, phù hợp với kỳ vọng rằng các điều chỉnh chính sách sản lượng tiếp theo khó xảy ra trước năm sau.

Hơn 670 ngân hàng đóng cửa, Trung Quốc bước vào cuộc thanh lọc lớn chưa từng có

Trung Quốc đang đẩy mạnh hợp nhất hệ thống ngân hàng địa phương, với hơn 670 đơn vị đóng cửa trong năm 2025, nhằm tăng cường giám sát các ngân hàng quy mô nhỏ trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế chậm lại và nhu cầu tín dụng suy yếu. Theo dữ liệu của Cơ quan Quản lý Tài chính Quốc gia Trung Quốc (NFRA), số ngân hàng đóng cửa trong năm ngoái đạt mức cao kỷ lục, gần như toàn bộ thuộc khu vực nông thôn. Theo Fitch, dựa trên dữ liệu của NFRA, số vụ đóng cửa nói trên đưa tổng số đơn vị ngân hàng tại Trung Quốc xuống còn 3.139, giảm 23% trong 4 năm tính đến năm 2025.

Thị phần môi giới cổ phiếu trên HOSE ghi nhận sự cạnh tranh đáng chú ý giữa các công ty chứng khoán.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) vừa công bố top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất quý 3/2026. Chứng khoán VPS dẫn đầu với thị phần ở mức 11,54%, tuy nhiên, con số này đã giảm mạnh so với mức 17,05% cùng kỳ năm trước và 12,6% quý trước. Chứng khoán SSI đứng thứ hai với 11,09%, trong khi Chứng khoán TCBS tiếp tục cải thiện lên 10,03%, vượt đáng kể mức 7,75% của quý 3/2025 và 9,36% của quý trước. Ở nhóm tiếp theo, Chứng khoán Vietcap tăng thị phần lên 7,8%, còn Chứng khoán HSC và Chứng khoán MBS lần lượt đạt 6,1% và 4,84%.

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiến

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P.

Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM

Tel: (84-8)-3915 1368. Fax: (84-8)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn